

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2022

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tản A Sính và Ông Giàng A Páo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Thái - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2022/TLST-HN&GD ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc Ly hôn; tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ng , sinh năm: 1971; địa chỉ: Kh ph 1, thị trấn S H , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc Chiến, sinh năm: 1964; địa chỉ: Kh ph 1, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 4 năm 2022, biên bản tự khai và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ng trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ng kết hôn với ông Nguyễn Ngọc Ch và đăng ký kết hôn vào ngày 19/01/2011 tại UBND phường H L , thành phố Điện

Biên, tỉnh Điện Biên trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, cưỡng ép kết hôn. Sau khi kết hôn bà Ng với ông Ch về chung sống với nhau tại kh ph 1, thị trấn S H , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cho đến nay. Vợ, chồng chung sống hoà thuận đến năm 2015 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi với nhau. Nguyên nhân là do ông Nguyễn Ngọc Ch sa vào tệ nạn xã hội nghiện chất ma tuý, không tu trí làm ăn, không chăm lo cuộc sống gia đình nên đời sống vợ, chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, áp lực về công việc, tình cảm và cách nuôi dạy con cái. Hiện tại bà Ng và ông Ch cũng không chung sống với nhau do áp lực và mệt mỏi, tình cảm vợ chồng giữa bà Ng và ông Ch ngày càng mâu thuẫn. Hiện nay tình cảm vợ chồng bà Ng và ông Ch không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Ch.

Về con chung: bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Ngọc Ch có 01 con chung là cháu Nguyễn Trung A, sinh ngày 20/7/2015 và cháu Nguyễn Thành Tr, sinh năm: 26/02/2014 là con nuôi. Hiện tại cháu A và cháu Tr đều đang sống cùng vợ, chồng tôi tại khu phố 1, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Sau khi ly hôn bà Ng và ông Ch đã thoả thuận, bà Ng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thành Tr và Nguyễn Trung A cho đến khi 02 cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Ông Nguyễn Ngọc Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, ông Ch nhất trí.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Ng không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung, do đó không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết, ông Ch nhất trí.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Ngọc Ch đã tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Về khoản nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Ngọc Ch không có khoản nợ chung nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ng xin chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà ngày hôm nay, bị đơn là ông Nguyễn Ngọc Ch trình bày: Ông Ch nhất trí toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng về quá trình chung sống, thời điểm kết hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung, khoản nợ chung như lời khai của bà Nguyễn Thị Ng tại phiên toà. Tuy nhiên, ông Ch trình bày thêm:

Về hôn nhân: Ông Ch thấy rằng trong cuộc sống hôn nhân giữa ông Ch và bà Ng vẫn chưa đến mức độ trầm trọng phải ly hôn, mẫu thuẫn của ông Ch và bà Ng chủ yếu là những vấn đề nhỏ trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày giữa ông và bà Ng . Ông Ch vẫn mong muốn Tòa án giải quyết cho vợ, chồng ông bà được đoàn tụ để nuôi dạy các cháu khôn lớn. Ông Ch thừa nhận ông có sử dụng ma túy và nghiện chất ma túy từ năm 2015 và ông Ch đã đăng ký với Trung tâm y tế huyện Sìn Hồ để uống methadone và hứa không sử dụng ma túy nữa, để tu chí cùng nhau làm ăn. Nhưng nếu bà Nguyễn Thị Ng nhất định yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ch thì ông Nguyễn Ngọc Ch đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Ng .

Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc Ch và bà Nguyễn Thị Ng có với nhau 01 con chung là cháu Nguyễn Trung A , sinh ngày 20/7/2015 và cháu Nguyễn Thành Tr , sinh năm: 26/02/2014 là con nuôi. Hiện tại cháu Anh và cháu Trung đều đang sống cùng vợ, chồng ông tại khu phố 1, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ. Ông Ch thống nhất theo nguyện vọng của các con, nếu con theo ai thì người đó sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và ông Ch nhất trí để bà Nguyễn Thị Ng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Thành Tr và cháu Nguyễn Trung A cho đến khi 02 cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có đủ khả năng lao động, do bản thân ông Ch không có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con, trưởng thành.

Cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung, do đó không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, ông Ch nhất trí.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc Ch và bà Nguyễn Thị Ng tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc Ch và bà Nguyễn Thị Ng không có khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ phát biểu ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng

dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

2. Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về áp dụng pháp luật hôn nhân và gia đình: Ngày 19/01/2011, Bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Ngọc Ch đăng ký kết hôn tại UBND phường H L , thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Căn cứ khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: “*Quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập trước ngày Luật này có hiệu lực thì áp dụng pháp luật về hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập để giải quyết*”. Tại thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn và ông Chiến thì Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 đang có hiệu lực pháp luật, do vậy áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273, Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 85, Điều 89 và Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 và Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử, Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Ng , cho Bà Nguyễn Thị Ng được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Ch . Quan hệ hôn nhân giữa Bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Ngọc Ch chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao cho nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ng là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 cháu Nguyễn Trung A và cháu Nguyễn Thành Ch cho đến khi các cháu trưởng thành đ 18 tuổi và có đủ khả năng lao động. Ông Nguyễn Ngọc Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom các cháu mà không ai được cản trở. Bà Nguyễn không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Ngọc Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết

quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Ngọc Ch là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án; các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; các văn bản tố tụng khác nhưng vắng mặt không có lý do. Ngày 12/9/2022, Tòa án đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Nguyễn Ngọc Ch vắng mặt không có lý do để đảm bảo quyền và lợi, ích hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc Ch nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Ngày 26/9/2022, vụ án được tiếp tục đưa ra xét xử theo đúng thời gian đã ấn định các đương sự đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật các đương sự thống nhất đề nghị Tòa án tạm ngừng phiên tòa để họ tự hoà giải. Hội Đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 259 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định tạm ngừng phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 30/9/2022. Tại phiên Tòa các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Ng có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ giải quyết việc ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Nguyên và ông Nguyễn Ngọc Ch . Bà Ng và ông Ch có cùng địa chỉ nơi cư trú tại kh ph 1, thị trấn S H , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc Ch và bà Nguyễn Thị Ng đăng ký kết hôn vào ngày 19/01/2011 tại UBND phường H L , thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hoà thuận đến năm 2015 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Nguyễn Ngọc Ch nghiện chất ma tuý, không chịu tu trí làm ăn, cuộc sống gia đình bà Nguyên và ông Chiến không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, căng thẳng, mệt mỏi mặc dù đã nhiều lần bà Ng và ông Ch đã trao đổi với nhau nhằm cố gắng để hoà thuận lại với nhau nhưng đều không có kết quả. Trong quá trình chung sống bà Ng và ông Ch có 01 con chung là cháu Nguyễn Trung A , sinh ngày 20/7/2015 và 01 con nuôi là cháu Nguyễn Thành Tr , sinh năm: 26/02/2014. Hiện cả hai cháu đều đang sống chung với bà Ng và ông Ch tại Kh ph 1, thị trấn S H , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Đến nay bà Nguyễn Thị Ng nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng

giữa bà và ông Nguyễn Ngọc Ch . Cuộc sống chung vợ, chồng bà Ng và ông Ch không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Ng yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà Ng được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Ch . Xét thấy, đây là hôn nhân hợp pháp nhưng tình cảm vợ chồng giữa bà Ng và ông Ch không còn, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Ng vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Ch .

Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 85, 89, 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ng , cho bà Ng được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Ch .

[3] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Ngọc Ch có 01 con chung là cháu Nguyễn Trung A , sinh ngày 20/7/2015 và 01 con nuôi là cháu Nguyễn Thành Tr , sinh năm: 26/02/2014. Hiện các cháu đều đang sống cùng với bà Ng và ông Ch tại kh ph 1, thị trấn S H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Sau khi ly hôn bà Nguyễn và ông Nguyễn Ngọc Ch tự thỏa thuận. Bà Ng là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả 02 con chung là cháu Nguyễn Thành Tr và cháu Nguyễn Trung A cho đến khi 02 cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. Ông Nguyễn Ngọc Ch có quyền thăm nom 02 con chung mà không ai được cản trở quyền này của ông Nguyễn Ngọc Ch; Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ng không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung, ông Ch nhất trí.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và tại các biên bản lấy lời khai của cháu Nguyễn Thành Tr và cháu Nguyễn Trung A , nguyện vọng của các cháu là đều mong muốn được sống cùng với mẹ là bà Nguyễn Thị Ng . Vì vậy Tòa án căn cứ Điều 246 Bộ luật tố tụng Dân sự, cần công nhận sự thỏa thuận này của bà Ng và ông Nguyễn Ngọc Ch theo quy định của pháp luật và theo nguyện vọng chính đáng của cháu Nguyễn Thành Trung và cháu Nguyễn Trung Anh.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà Ng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai số AA/2021/0000281 ngày 15/4/2022 tại Cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273, Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 85, Điều 89 và Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 và Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nguyễn.

Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Ngọc Ch theo giấy chứng nhận kết hôn số 10/2011 ngày 19/01/2011 do UBND phường H L , thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên cấp. Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Ngọc Ch chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao cho nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu Nguyễn Trung A , sinh ngày 20/7/2015 và cháu Nguyễn Thành Tr , sinh năm: 26/02/2014 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác; ông Nguyễn Ngọc Ch có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản, khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền bà Nguyễn đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, theo biên lai số AA/2021/0000281 ngày 15/4/2022 tại Cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (bà Ng đã nộp đủ).

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Ng và bị đơn ông Nguyễn Ngọc Ch có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/ 9/2022.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sin Hồ;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn S H;
- UBND phường H L;
- Chi cục THADS huyện Sin Hồ;
- Lưu hồ sơ - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Ngoãn

